

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ MỸ  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53 /2020/HNGĐ-ST  
Ngày 19-8-2020  
V/v “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

2. Bà Trần Thị Lệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Ông Mai Văn Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 483/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

*Bị đơn:* Ông Lê Hoài P, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân Bà và ông Lê Hoài P tự nguyện tìm hiểu, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/8/2014. Sau khi cưới nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do tính tình quan điểm hai vợ chồng trái ngược nhau, mặc dù đã dành nhiều thời gian để hòa hợp nhưng không thành. Cuộc sống

ngày càng va chạm, càng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Mặc dù vợ chồng đã có nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không thành. Vì đã không còn tình cảm với nhau nữa nên bà và ông P đã ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2019, bà và con chung dọn ra ngoài sống, ông P vẫn ở gia đình của bố mẹ chồng. Trong khoảng thời gian ly thân vợ chồng có tìm cách hàn gắn nhưng không thành.

Nay bà khởi kiện ra Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ yêu cầu được ly hôn với ông P.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Lê Hoài R, sinh ngày 13/8/2015. Khi ly hôn bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Lê Hoài P vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.***

### ***Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án:***

- *Về tố tụng*: Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình còn bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ và lời khai có trong hồ vụ án xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông P là có thật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

**[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết**: Căn cứ theo nội dung Đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, bị đơn có địa chỉ tại phường C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên xác định vụ việc giải quyết trên thuộc loại quan hệ về “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[1.2] Về giải quyết vắng mặt bị đơn**: Đối với ông Lê Hoài P đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng

vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

**[2] Nội dung giải quyết:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:** Ông Lê Hoài P và bà Nguyễn Thị H đã tự nguyện chung sống với nhau và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/8/2014 nên hôn nhân giữa bà H và ông P là hợp pháp.

Theo bà H trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn tính tình quan điểm hai vợ chồng trái ngược nhau, mặc dù đã dành nhiều thời gian để hòa hợp nhưng không thành. Cuộc sống ngày càng va chạm, càng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Mặc dù đây chỉ là lời khai một phía của bà H và không được ông P xác nhận, nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông P biết được việc bà H đang yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn nhưng ông P vẫn không có ý kiến, không đến Tòa án làm việc.

Qua đó khẳng định ông P không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân của mình với bà H.

Từ những phân tích trên, nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông P đã đến mức trầm trọng, do đó cần chấp nhận yêu cầu của bà H cho bà được ly hôn với ông P là phù hợp.

**[2.2] Về con chung:** Xét con chung giữa bà Nguyễn Thị H với ông Lê Hoài P là cháu Lê Hoài R, sinh ngày 13/8/2015, hiện đang sống chung với bà H và ông P không cung cấp cho Tòa án ý kiến về việc nuôi con chung.

Căn cứ theo nguyện vọng sau khi ly hôn của bà H muốn được trực tiếp nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi là phù hợp. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:** Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

**[3] Về án phí:** Bà H phải chịu 300.000 đồng.

**[4] Về quyền kháng cáo:** Bà H và ông P được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Hoài P.

- Về con chung: Cháu R đang ở với bà H, nay buộc ông P phải giao cháu Lê Hoài R, sinh ngày 13/8/2015 cho bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002537 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, bà H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm (riêng đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân xã D,  
huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Hồng Thái**